TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 26-8-2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Bà Trần Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 650/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 690/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N - Sinh năm 1995

ĐKHKTT tại: SN 2396, tổ 7, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Đội 12, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Thành L - Sinh năm 1989

ĐKHKTT tại: SN 2396, tổ 7, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng Nvà anh Trần Thành L đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Ltại SN 2396, tổ 7, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh L không quan tâm đến chị N và con chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị N và con chung đã chuyển ra khỏi nhà anh L từ tháng 2/2019 và từ đó cho đến nay giữa chị N và anh L không còn quan tâm gì với nhau nữa. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thành L.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyệt L1 – Sinh ngày 12/2/2014. Nếu ly hôn, chị N xin được nuôi con chung và không đề nghị anh L đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Trần Thành L vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Ngày 03/6/2019, Tòa án lập biên bản làm việc tại gia đình anh L, có sự tham gia của mẹ đẻ anh L là bà Trần Thị T và bà T cho biết: Chị N và anh L đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình bà T tại SN 2396, tổ 7, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chị N và anh L có mâu thuẫn, gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được. Chị N và con chung đã chuyển ra khỏi nhà anh L từ tháng 2/2019. Hiện nay, anh L đi làm ăn xa , thỉnh thoảng vẫn về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cụ thể anh L đang ở đâu thì bà T không biết rõ, các giấy tờ Tòa án giao, bà T đều thông báo lại cho anh L khi anh về nhà nhưng anh L không đến Tòa án được, anh có nói lại với gia đình là anh nhất trí ly hôn với chị N.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ của mình khi không nhận các thông báo cũng như các quyết định của Tòa án, không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N: xử cho chị N được ly hôn với anh Trần Thành L.

- Về con chung: Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Nguyệt L1 – Sinh ngày 12/2/2014 và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn vắng mặt. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc vắng mặt của anh Trần Thành L, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 03/7/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho gia đình anh L và niêm yết tại nơi cư trú của anh L nhưng anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình anh L và niêm yết tại nơi cư trú của anh L. Tại phiên Tòa hôm nay anh L vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thành L là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trần Thành L đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết

hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N và anh L sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án chị N cương quyết xin ly hôn còn anh L vắng mặt nên không có quan điểm.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị N và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo lời trình bày của chị N là anh L không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tại biên bản làm việc cùng với bà Trần Thị T là mẹ đẻ anh L và Biên bản xác minh ngày 03/6/2019 tại khu dân cư cũng thể hiện giữa chị N và anh L có mâu thuẫn và gia đình đã hòa giải nhưng không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân, anh L đi làm ăn xa , thỉnh thoảng vẫn về nhà nhưng cụ thể anh L đang ở đâu thì bà T không biết rõ. Khi biết chị N xin ly hôn, anh L có nói lại với gia đình là anh nhất trí ly hôn với chị N nhưng do anh đi làm ăn xa nên không về được. Như vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ vì cuộc sống chung giữa chị N và anh L không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị N được ly hôn với anh L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyệt L1 – Sinh ngày 12/2/2014, hiện nay cháu L1 đang ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị N xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị N là chính đáng, vì thời gian từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị N luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, mặt khác anh L đi làm ăn xa nhà đã lâu không về thăm và có trách nhiệm với con chung. Vì vậy cần giao cháu Trần Nguyệt L1 – Sinh ngày 12/2/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Vì anh L vắng mặt không có quan điểm và chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 51, 56, 58, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản

5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Thành L.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Nguyệt L1 – Sinh ngày 12/2/2014. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003091 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tp Việt Trì;
- Chi cục THA thành phố Việt Trì;
- UBND p.C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền